



UNIT 1: FREE TIME

Lesson 1

No	Words	Class	Meaning
1		(v)	Nướng, nung
2		(v)	Sưu tập, thu thập
3		(n)	Truyện tranh
4		(n)	Trò chơi
5		(n)	Mô hình
6		(adj)	Trực tuyến
7		(n)	Môn bóng đá
8		(n)	Nhãn dán
9		(n)	Nhật ký về cuộc sống, công việc dưới dạng video

Lesson 2

No	Words	Class	Meaning
10		(n)	Khu trò chơi bowling
11		(v)	Hội vui chơi giải trí, phiên chợ
12		(n)	Sân trượt băng
13		(n)	Chợ
14		(n)	Trung tâm thể thao
15		(n)	Nhà hát
16		(n)	Công viên nước

Lesson 3

No	Words	Class	Meaning
17		(n)	Khả năng và thời gian để làm việc gì
18		(n)	Thể thao mạo hiểm
19		(n)	Sự mời gọi, lời mời
20		(n)	Trò leo núi đá (hoặc leo tường có gấn đá)
21		(n)	Thiết bị an toàn
22		(n)	Trò trượt ván

23		(n)	Trò lướt sóng
24		(n)	Trò lặn xuống dốc hoặc lặn trên mặt nước trong một quả cầu nhựa trong suốt

B. GRAMMAR

I. Present Simple for habits

1. Cách dùng:

We can use **the Present Simple** to talk about habits or things that happen regularly.

Thì hiện tại đơn được sử dụng để nói về

2. Cấu trúc:

+ Câu khẳng định:

.....	Ví dụ
-	
-	

* Lưu ý:

- Với các từ có tận cùng làthì khi dùng với ngôi số ít, thêm đuôi “es”.

- Với các từ có tận cùng là “y” thì khi dùng với ngôi số ít, bỏ

-> ví dụ:

- Với các từ còn lại, thêm đuôi “.....”.

→ ví dụ:

+ Câu phủ định:

.....	Ví dụ
-	
-	

+ Câu nghi vấn:

Không có từ hỏi	
..... - -	
..... - -	
..... -	
Có từ hỏi	
.....	Ví dụ
.....	
.....	

II. Present continuous for future plans

1. Cách dùng:

We can use the **Present Continuous** to talk about future plans.

(Chúng ta dùng thì Hiện tại tiếp diễn để nói về)

2. Cấu trúc:

+ Câu khẳng định:

.....	Ví dụ
.....	
.....	
.....	
Lưu ý:	
.....	
.....	
.....	

+ Câu phủ định:

S + am/ is/ are not + V-ing + O.	Ví dụ
.....	
.....	
.....	
Lưu ý:	
.....	
.....	
.....	

+ Câu nghi vấn:

Không có từ hỏi	
.....	Ví dụ
.....	
.....	
.....	
.....	

.....	
Có từ hỏi	
.....	
.....	

Lưu ý:

*** Cách thêm -ing vào sau động từ**

Các quy tắc	Ví dụ
Động từ kết thúc bởi “.....”, ta bỏ “e” thêm “ing”	
Động từ kết thúc bởi “.....”, ta thêm “ing” mà không bỏ e	
Động từ kết thúc bởi “.....”, ta đổi “ie” → “y” rồi thêm “ing”	
Động từ kết thúc bởi một trọng âm chứa 1 nguyên âm (.....) + 1 phụ âm, ta rồi thêm “ing”	

III. Prepositions of place

We use **prepositions of place** to talk about where something or someone is located.

(Chúng ta sử dụng các giới từ chỉ vị trí để nói về vật hoặc người đang ở đâu/ ở vị trí nào.)

*** Một số giới từ cơ bản:**

-: đằng trước. VD:
-: đằng sau. VD:
-: bên cạnh. VD:
-: ở giữa. VD:
-: đối diện. VD:

C. PRACTICE

Lesson 1

I. Look at the words in the box and write the suitable word for each picture.

collect soccer stickers	build models	bake cakes
make vlogs	read comics	play online games

		
1.	2.	3.
		
4.	5.	6.

II. Fill in the blanks with words or phrases from exercise I.

- Jenny loves stories with pictures and reads a lot.
- Her hobby is _____
- John creates videos and posts them on the internet.
- His hobby is _____
- James likes sports. He likes collecting things, too.
- His hobby is _____
- Tom likes cooking and he likes making sweet food.
- His hobby is _____
- Leo really likes making planes, trains, and boats.
- His hobby is _____
- Tina likes using different characters to compete against people on the internet.
- Her hobby is _____

III. Fill in the blanks with the collect form of the verbs.

- I (do) _____ many activities in my time.
- The English club in my school (provide) _____ a lot of interesting activities.

3. My children (**study**) _____ and (**live**) _____ at a boarding school.
4. John (**play**) _____ soccer in his free time.
5. My friends often (**play**) _____ online games together on the weekends.
6. My brother (**like**) _____ building models.
7. Lisa and Molly (**read**) _____ comics every night.
8. _____ you (**bake**) _____ cakes on the weekends?
9. Peter (**not make**) _____ vlogs about his garden.
10. _____ Jenny (**watch**) _____ fashion shows in her free time?

Lesson 2

1. Look at the words in the box and write the suitable word for each picture.

sport center	bowling alley	theater
ice rink	water park	market
		fair

		
1.	2.	3.
		
4.	5.	6.
		
7.		

II. Fill in the blanks using the words in the box from exercise I.

1. We like going to the _____ to play ten-pin bowling.
2. She goes to the _____ every weekend to play badminton.
3. We enjoyed lots of rides at the _____.
4. The _____ is a great place to go swimming in the summer.
5. Do you like to buy your clothes at the _____?
6. I like to watch plays at the _____.
7. The _____ is very popular during the winter.

III. Fill in the blanks with the correct form of the verbs.

1. My sister (**take**) _____ an examination next week.
2. Teacher Thi (**have**) _____ a talk about studying English to his students tomorrow.
3. My friend (**visit**) _____ me this weekend.
4. We (**play**) _____ table tennis tonight.
5. My children (**go**) _____ swimming on Sunday.
6. I (**catch**) _____ the bus number 6 to the city center tomorrow.
7. My husband (**water**) _____ these plants this evening.
8. I (**not go**) _____ shopping with her tonight.
9. My students (**plant**) _____ some trees around our school next Sunday.
10. Mr. Thi (**make**) _____ a big cake tomorrow.

IV. Write sentences using the Present Continuous tense and prompts

1. My sister/ visit/ Ho Chi Minh city/ next Sunday.

2. We/ have/ small party/ the weekend.

3. They/ going/ swimming/ this afternoon?

4. John/ going/ rock climbing/ his classmates/ next Saturday.

5. My brother/ use/ my bike/ this evening.

6. Jenny/ Mary/ going/ skating/ together tonight.

Lesson 3

TEST FOR UNIT 1



I. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.

- | | | | |
|----------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|---------------------------|
| 1. A. <u>b</u> ake | B. <u>c</u> ake | C. <u>s</u> afety | D. <u>h</u> abits |
| 2. A. <u>i</u> ce | B. <u>c</u> omic | C. <u>o</u> nline | D. <u>cl</u> imbing |
| 3. A. any <u>th</u> ing | B. bro <u>th</u> er | C. toget <u>h</u> er | D. <u>th</u> ey |
| 4. A. <u>s</u> port | B. <u>s</u> urfing | C. <u>s</u> ure | D. <u>s</u> pend |
| 5. A. the <u>a</u> ter | B. <u>b</u> each | C. <u>t</u> eacher | D. <u>s</u> peaker |
| 6. A. <u>a</u> bout | B. <u>b</u> ought | C. <u>f</u> ound | D. <u>m</u> ountain |
| 7. A. <u>g</u> ifts | B. <u>m</u> odels | C. <u>f</u> riends | D. <u>c</u> ars |
| 8. A. <u>g</u> ames | B. <u>h</u> obbies | C. <u>c</u> lassmates | D. <u>g</u> ives |
| 9. A. <u>i</u> n <u>vi</u> ted | B. <u>s</u> ound <u>e</u> d | C. <u>e</u> x <u>c</u> ited | D. <u>s</u> cared |
| 10. A. <u>p</u> ro <u>v</u> ided | B. <u>h</u> elp <u>e</u> d | C. <u>c</u> ollect <u>e</u> d | D. <u>n</u> ot <u>e</u> d |

II. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from that of the other in each group.

- | | | | |
|----------------|------------|-------------|------------|
| 11. A. online | B. comic | C. soccer | D. sticker |
| 12. A. bowling | B. market | C. water | D. collect |
| 13. A. arrange | B. theater | C. surfing | D. center |
| 14. A. zorbing | B. safety | C. building | D. tonight |
| 15. A. coffee | B. alley | C. idea | D. detail |

III. Choose the best answer to complete each sentence.

16. Jenny likes cooking, so she often _____ in her free time.
- | | | | |
|-----------------------|----------------|----------------|---------------------|
| A. plays online games | B. bakes cakes | C. makes vlogs | D. collect stickers |
|-----------------------|----------------|----------------|---------------------|
17. Let's go to the _____. I would like to watch a film.
- | | | | |
|-------------------|-------------|------------|---------|
| A. amusement park | B. megacity | C. theater | D. fair |
|-------------------|-------------|------------|---------|
18. What are you doing _____?
- | | | | |
|------------|--------------|--------------|-----------------|
| A. tonight | B. yesterday | C. every day | D. twice a week |
|------------|--------------|--------------|-----------------|

19. We are _____ in front of the park tonight.
 A. meets B. meet C. is meet D. meeting
20. We enjoy _____ in the ice rink.
 A. running B. skating C. buying D. going
21. _____ Anna often _____ to the water park in summer?
 A. Does-go B. Do-go C. Do-goes D. Does-goes
22. My little sister is sometimes interested in _____ crafts at the fair.
 A. going B. buying C. making D. taking
23. _____ are dangerous sports.
 A. Yoga B. Playing badminton C. Swimming D. Extreme sports
24. My team _____ football this evening.
 A. are playing B. play C. is play D. plays
25. My school _____ safety equipment to the students when we have a trip.
 A. takes B. does C. provides D. makes

IV. Supply the correct forms of the given words to complete the sentences.

26. My friend, Mark has a big _____ of soccer stickers. (collect)
27. She wrote an _____ letter to ask me to join her English club last week. (invite)
28. My school organized many outdoor _____ for students last year. (act)
29. They provide all the _____ equipment for workers in this building. (safe)
30. People said that skydiving was _____. (excite)

V. Choose the word which best fits each gap.

Hi everyone! Today I'm going to talk about my free time activities. I prefer (31) _____ to music, especially in the evening. My favorite song (32) _____ 'Another world' by One Direction. I also like (33) _____ books and one of my favorites is Harry Potter. (34) _____ I like skateboarding with my elder brother and sometimes I enjoy (35) _____ table tennis. My hobby is doing DIY. I think it's very interesting and it needs a lot of creativity. I dislike going out or shopping because I hate crowded places. What about you?

31. A. listen B. to listen C. listening D. listened
32. A. is B. are C. was D. were

- | | | | |
|--------------|------------|---------------|------------|
| 33. A. read | B. to read | C. to reading | D. reading |
| 34. A. As | B. So | C. Besides | D. But |
| 35. A. doing | B. playing | C. making | D. getting |

VI. Read the paragraph and choose the best word (A, B, or C) for each question.

What do you do with your free time?

I'm almost 19 years old, and I finished my first year of university. I'm currently on holiday, and I have a lot of free time. Having free time is nice, but the problem is that when you are a student, you never have money. And when you have a lot of free time, but you don't have much money, it can get boring.

Every morning I go to the gym, and I read in the afternoons. But I still have a lot of free time. Going to the gym takes me about two hours, including the road time and the post-gym shower. And I usually read for one hour. Another activity that I do is watch documentaries. I study history, and I love historical documentaries. I learn a lot from them. I watch documentaries for one and a half hours four or five times a week.

But those activities are a small part of my day. When I'm not at the gym or reading, I get bored, and I often play video games for hours. I enjoy playing video games, but I don't think it's a productive activity. When I play for a long time, I feel bad. I'd like to find more productive activities to do, but it isn't easy. I live in a small town, and there aren't many things to do.

Do you have any suggestions? What do you do with your free time?

36. He _____
 A. doesn't have free time. B. is travelling. C. doesn't have money.
37. He _____
 A. is very happy because he has a lot of free time.
 B. is not happy because he doesn't have any free time.
 C. is sometimes bored.
38. Every day, he _____
 A. watches documentaries. B. goes to the gym. C. reads for two hours.
39. He _____
 A. teaches history.
 B. studies history at university.
 C. reads history books four or five times a week.
40. He wants _____
 A. to do more productive things in his free time.
 B. to live in a big city.
 C. to find a job.

VII. Rewrite the following sentences without changing the meaning.

41. She loves making vlogs about her family. (interested)

→ *She is* _____

42. Let's go to the fair tonight!

→ *Why* _____

43. The movie theater is behind my house.

→ *My house* _____

44. I want to make a big cake for my mother's birthday.

→ *I would like* _____

45. Don't forget to bring your surfboard to the beach tomorrow!

→ *Remember* _____

VIII. Put the words in the correct order to make correct sentences.

46. My friends/ I/ play/ and/ online games/ weekends./ the/ on/ often

47. I/ collecting/ love/ stickers./ soccer

48. My sister/ usually/ makes/ cakes/ Sunday./ on

49. Jenny/ reading/ enjoys/ comics/ in/ morning./ the

50. My brother/ building/ his/ an/ hour/ a day/ models./often/ spends